

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng
trên địa bàn thành phố Hà Nội, giai đoạn 2022-2030

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Nghị quyết 20/NQ-TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tăng cường công tác bảo vệ chăm sóc nâng cao sức khỏe Nhân dân;
- Quyết định số 02/QĐ-TTg ngày 05/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045;
- Quyết định số 155/QĐ-TTg ngày 29/1/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần giai đoạn 2022-2025;
- Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025;
- Quyết định số 1092/QĐ-TTg ngày 02/09/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình sức khỏe Việt Nam;
- Quyết định số 5924/QĐ-BYT ngày 29/12/2021 về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình sức khỏe Việt Nam giai đoạn 2021-2025;
- Công văn chỉ đạo số 252/BYT-DP Ngày 14/01/2022 của Bộ Y tế về việc tổ chức triển khai Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030;
- Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 28/8/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc Phát triển thể lực, tầm vóc người Hà Nội đến năm 2030.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ DINH DƯỠNG GIAI ĐOẠN 2011-2020

Ngày 22/02/2012 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 226/QĐ-TTg Phê duyệt Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Thực hiện quyết định này của Chính phủ, UBND thành Phố Hà Nội đã xây dựng Kế hoạch, chỉ đạo các Sở, ngành và UBND quận, huyện, thị xã nghiêm túc thực hiện, kết quả đã đạt được hầu hết các chỉ tiêu theo chiến lược đề ra:

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ dưới 5 tuổi thể thấp còi đã giảm từ 17,8% năm 2011 xuống còn 11,8% vào năm 2020. Thể nhẹ cân giảm từ 8,6% năm 2011 xuống còn 4% vào năm 2020, cả hai tỷ lệ này đều thấp hơn nhiều so với mức trung bình của cả nước tương ứng là 19,5% và 11,6.

- Cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng: Duy trì bổ sung Vitamin A liều cao 2 lần/năm cho trẻ em lứa tuổi từ 6-36 tháng đạt 99,8%, tỷ lệ bà mẹ sau sinh trong vòng 1 tháng đầu được uống Vitamin A liều cao tăng đều hằng năm từ 89% năm 2011 lên 95% năm 2020. Duy trì sử dụng sản phẩm muối i-ốt ở mức trên 90%. Tỷ lệ broun cổ học sinh từ 8-10 tuổi năm 2020 chỉ còn ở mức 0,4%, giảm nhiều so với năm 2011 (2,42%).

- Tỷ lệ bà mẹ có con dưới 5 tuổi bị thiếu năng lượng trường diễn được cải thiện đáng kể, hiện tại chỉ còn 12,1%, so với năm 2011 là 15,9%. Trẻ sơ sinh có cân nặng dưới 2.500g giảm xuống mức dưới 4%, vượt chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn đề ra. Chiều cao của thanh niên 17 tuổi năm 2016 ở nam là 166,4 cm, ở nữ 157,2 tăng lên năm 2021 ở nam 168,8 cm và 157,4 cm ở nữ.

Thành phố Hà Nội đã đạt và vượt mức tất cả các chỉ tiêu theo chiến lược dinh dưỡng Quốc gia giai đoạn 2011-2020 của Thủ tướng Chính Phủ. Tuy nhiên, hiện tại Thành phố đang phải đối diện với một số vấn đề của dinh dưỡng đó là tỷ lệ thừa cân, béo phì gia tăng và khác biệt giữa nội thành và ngoại thành. Đặc biệt là lứa tuổi học đường, tỷ lệ thừa cân, béo phì tăng từ 18,6% năm 2017 lên 22,7% năm 2021 (nội thành 28,8%, ngoại thành 19,9%), trong đó tỷ lệ học sinh tiểu học bị thừa cân, béo phì cao và tăng nhanh từ 30% năm 2017 lên 37,8% năm 2021. Ở lứa tuổi trưởng thành, tỷ lệ thừa cân béo phì cũng tăng từ 14,1% năm 2016 lên 19,2% năm 2021. Bên cạnh đó, kiến thức và thực hành dinh dưỡng hợp lý theo vòng đời của người dân còn hạn chế. Phần lớn phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ thiếu kiến thức và thực hành về chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày vàng (chỉ có 7,2% bà mẹ hiểu đúng khái niệm 1.000 ngày đầu đời, đáng chú ý có đến 88,3% bà mẹ không biết 1.000 ngày đầu đời là gì, tỷ lệ nuôi con hoàn toàn bằng sữa mẹ trong 6 tháng đầu đời chỉ có 43,9%). Hoạt động thể lực đạt ở mức khuyến cáo của người trưởng thành năm 2021 chỉ đạt 38,3%, mức tiêu thụ muối trung bình của người dân còn cao tới 9g/ngày (năm 2016). Đây đang là những yếu tố nguy cơ gây bệnh mạn tính không lây có liên quan tới dinh dưỡng.

Như vậy, Hà Nội hiện đang phải đối mặt với gánh nặng kép về dinh dưỡng, đó là tỷ lệ trẻ em bị suy dinh dưỡng thể thấp còi còn khá cao (11,8%) và tình trạng thừa cân, béo phì ở cả trẻ em và người trưởng thành đang gia tăng một cách nhanh chóng. Những vấn đề này cần phải được can thiệp đa dạng, đa chiều, đa ngành, đồng bộ và liên tục trong thời gian tới để giảm thiểu gánh nặng bệnh tật, nâng cao tầm vóc, thể lực và trí tuệ của người dân thành phố Hà Nội.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện dinh dưỡng hợp lý với từng nhóm đối tượng, khu vực nhằm giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì góp phần giảm thiểu gánh nặng bệnh tật, nâng cao tầm vóc, thể lực và trí tuệ của người dân thành phố Hà Nội.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu 1: Triển khai chế độ ăn đa dạng, hợp lý và đảm bảo an ninh thực phẩm cho mọi lứa tuổi theo vòng đời của người dân thành phố Hà Nội

- Tỷ lệ trẻ từ 6-23 tháng có chế độ ăn đúng, đủ đạt 78% vào năm 2025 và đạt 80% vào năm 2030.

- Tỷ lệ người trưởng thành tiêu thụ đủ số lượng rau quả hàng ngày đạt 65% vào năm 2025 và đạt 70% vào năm 2030.

- Từ năm 2025 không còn hộ gia đình thiếu an ninh thực phẩm ở mức độ nặng và vừa.

- Tỷ lệ các trường học có tổ chức bữa ăn học đường xây dựng thực đơn đáp ứng nhu cầu theo khuyến nghị của Bộ Y tế về bảo đảm dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi và đa dạng thực phẩm đạt 70% vào năm 2025 và đạt 90% vào năm 2030.

- Đến năm 2025, 90% bệnh viện trong và ngoài công lập của thành phố Hà Nội tổ chức thực hiện các hoạt động khám, tư vấn và điều trị bằng chế độ dinh dưỡng phù hợp với tình trạng dinh dưỡng, bệnh lý của người bệnh, tỷ lệ này đạt 100% vào năm 2030.

- Tỷ lệ xã có triển khai tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai, bà mẹ có con nhỏ dưới 2 tuổi trong gói dịch vụ y tế cơ bản phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng và nâng cao sức khỏe do Trạm Y tế xã, phường, thị trấn thực hiện đạt 80% vào năm 2025 và đạt 100% vào năm 2030.

2.2. Mục tiêu 2: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em nhằm giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng và nâng cao tầm vóc thanh thiếu niên tại thành phố Hà Nội

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trẻ em dưới 5 tuổi giảm xuống 10% vào năm 2025 và duy trì dưới 10% đến năm 2030.

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng gầy còm trẻ em dưới 5 tuổi giảm xuống 3% vào năm 2025 và duy trì dưới 3% đến năm 2030.

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân trẻ em dưới 5 tuổi giảm xuống 6,8% vào năm 2025 và 6% vào năm 2030.

- Chiều cao trung bình thanh niên 18 tuổi theo giới đạt 169 cm đối với nam và 159cm đối với nữ vào năm 2025; chiều cao này đạt 170,5 cm đối với nam và 159 cm đối với nữ vào năm 2030.

- Tỷ lệ trẻ được bú mẹ sớm sau khi sinh đạt mức 80% vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030.

- Đến năm 2030, duy trì tỷ lệ 70% trẻ dưới 6 tháng tuổi được nuôi hoàn toàn bằng sữa mẹ.

2.3. Mục tiêu 3: Kiểm soát tình trạng thừa cân béo phì, dự phòng các bệnh mạn tính không lây, kiểm soát các yếu tố nguy cơ có liên quan ở trẻ em, thanh thiếu niên và người trưởng thành

- Không chế tỷ lệ thừa cân béo phì: Trẻ dưới 5 tuổi ở mức dưới 3%; trẻ từ 5-18 tuổi dưới mức 24% vào năm 2025 và dưới mức 27% vào năm 2030; người trưởng thành từ 19-64 tuổi ở mức dưới 23% vào năm 2025 và duy trì ở mức 23% đến năm 2030.

- Lượng muối tiêu thụ trung bình của người dân (15-49 tuổi) giảm xuống dưới 8 gam/ngày vào năm 2025 và dưới 7 gam/ngày vào năm 2030.

2.4. Mục tiêu 4: Duy trì bổ sung vi chất dinh dưỡng cho trẻ em, thanh thiếu niên và phụ nữ lứa tuổi sinh đẻ trên địa bàn Hà Nội.

- Đến năm 2030, duy trì trên 80% phụ nữ có thai được uống bổ sung viên sắt trong thời kỳ mang thai.

- Đến năm 2030, duy trì tỷ lệ 99,8% trẻ em từ 6-36 tháng và trên 95% trẻ em dưới 5 tuổi được uống bổ sung Vitamin A liều cao.

- Tỷ lệ thiếu kẽm huyết thanh ở trẻ em từ 6-59 tháng tuổi xuống giảm xuống dưới 50% vào năm 2025 và dưới 40% vào năm 2030.

- Duy trì trên 90% hộ gia đình sử dụng muối i-ốt đủ tiêu chuẩn phòng bệnh hoặc gia vị mặn có i-ốt hằng ngày.

2.5. Mục tiêu 5: Nâng cao khả năng ứng phó dinh dưỡng trong mọi tình huống khẩn cấp và bố trí ngân sách thực hiện Chiến lược về dinh dưỡng trên địa bàn Hà Nội đến năm 2030

- Triển khai mô hình can thiệp dinh dưỡng nhằm kiểm soát tỷ lệ thừa cân, béo phì ở lứa tuổi học đường đến năm 2030.

- Xây dựng kế hoạch ứng phó, tổ chức đánh giá, triển khai can thiệp dinh dưỡng đặc hiệu trong tình huống khẩn cấp (thiên tai, bệnh dịch...).

- Đảm bảo ngân sách hàng năm cho các hoạt động dinh dưỡng theo kế hoạch được phê duyệt.

Các chỉ tiêu cụ thể của từng năm và phân công nhiệm vụ các đơn vị chủ trì thực hiện, thời kỳ đánh giá hoàn thành kế hoạch năm, giữa kỳ và giai đoạn chi tiết tại phụ lục đính kèm.

IV. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện cơ chế chính sách, nâng cao công tác lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp liên ngành

- Xây dựng, hoàn thiện kế hoạch đảm bảo an ninh thực phẩm và ứng phó với các sự cố an ninh thực phẩm và an ninh dinh dưỡng; triển khai các can thiệp dinh dưỡng cho nhóm người/vùng đặc thù; duy trì việc bổ sung vi chất dinh dưỡng cho người dân theo vòng đời; khuyến khích nuôi con bằng sữa mẹ; duy trì chương

trình sửa học đường; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư sản xuất và cung ứng các sản phẩm dinh dưỡng đặc thù hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ khó khăn.

- Giám sát chặt chẽ việc thực hiện các chính sách, cơ chế tài chính của nhà nước về dinh dưỡng ở các đơn vị trên địa bàn.

- Tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện mục tiêu giảm suy dinh dưỡng thể thấp còi, gầy còm, đồng thời kiểm soát tỷ lệ thừa cân, béo phì ở lứa tuổi học đường và người trưởng thành. Đưa một số chỉ tiêu dinh dưỡng gắn với chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố bao gồm: Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi, gầy còm ở trẻ em dưới 5 tuổi, không chế thừa cân, béo phì ở học sinh, giảm tỷ lệ thiếu năng lượng trường diễn ở các nhóm đối tượng. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu về dinh dưỡng.

- Xây dựng và thực hiện phối hợp liên ngành về công tác dinh dưỡng; chú trọng việc lồng ghép, phối hợp với các chương trình, dự án có liên quan tới dinh dưỡng. Khuyến khích vận động sự tham gia của các tổ chức đoàn thể, các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp trong thực hiện Chiến lược thông qua các hoạt động tài trợ về dinh dưỡng; đảm bảo dinh dưỡng tại nơi làm việc; sản xuất các sản phẩm dinh dưỡng có lợi cho sức khỏe. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm, giám sát các quy định về sản xuất và kinh doanh thực phẩm, sản phẩm dinh dưỡng đúng quy định.

2. Truyền thông, giáo dục dinh dưỡng

- Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành về tầm quan trọng của công tác dinh dưỡng đối với sự phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao cho thế hệ hiện tại và tương lai. Đưa các nội dung về dinh dưỡng vào chiến lược, chương trình, đề án, kế hoạch triển khai thực hiện ở các cấp.

- Triển khai đa dạng các hoạt động truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức về dinh dưỡng hợp lý cho cộng đồng trong phòng, chống bệnh tật liên quan tới dinh dưỡng: Phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi, thiếu vi chất dinh dưỡng, kiểm soát thừa cân, béo phì và các bệnh mạn tính không lây liên quan đến dinh dưỡng cho mọi tầng lớp Nhân dân.

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả truyền thông, giáo dục, tư vấn về thực hành dinh dưỡng hợp lý theo vòng đời. Đưa giáo dục dinh dưỡng, thể chất vào chuyên đề giảng dạy ngoại khóa cho học sinh. Tăng cường phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội để hình thành lối sống, thói quen lành mạnh về dinh dưỡng hợp lý.

- Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, giáo dục về dinh dưỡng hợp lý trên các phương tiện thông tin đại chúng như báo chí, hệ thống thông tin cơ sở, chủ lực là Đài truyền thanh xã, phường, thị trấn,...

3. Tăng cường và nâng cao chất lượng nguồn lực

3.1. Phát triển nguồn nhân lực:

Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ làm công tác dinh dưỡng tại cộng đồng, dinh dưỡng lâm sàng và vệ sinh an toàn thực phẩm các cấp từ Thành phố đến quận, huyện, thị xã và xã, phường, thị trấn với các nội dung:

- Cử cán bộ chuyên trách công tác dinh dưỡng các cấp tham gia đào tạo cơ bản và đào tạo chuyên sâu.

- Củng cố và phát triển đội ngũ cán bộ làm công tác dinh dưỡng đặc biệt là mạng lưới cán bộ chuyên trách và nhân viên y tế thôn bản ở tuyến cơ sở. Nâng cao năng lực quản lý điều hành các chương trình hoạt động dinh dưỡng cho cán bộ ở các cấp từ Thành phố đến các quận, huyện, thị xã và các sở, ngành liên quan.

- Phối hợp các trường Đại học, Cao đẳng Y, Viện Dinh dưỡng Quốc gia trong đào tạo cán bộ chuyên ngành dinh dưỡng.

3.2. Nguồn lực tài chính:

- Thành phố bố trí ngân sách để thực hiện kế hoạch dinh dưỡng giai đoạn 2021- 2030; các quận, huyện, thị xã và xã, phường, thị trấn thực hiện phân bổ và đảm bảo kinh phí cho công tác này.

- Thực hiện xã hội hóa nhằm huy động nguồn tài chính cho công tác dinh dưỡng.

- Quản lý và điều phối có hiệu quả nguồn lực tài chính, bảo đảm sự công bằng, bình đẳng trong chăm sóc dinh dưỡng cho mọi người dân. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả sử dụng ngân sách cho hoạt động dinh dưỡng.

4. Triển khai các hoạt động can thiệp dinh dưỡng

a) Cải thiện chất lượng bữa ăn, đảm bảo an ninh thực phẩm và an ninh dinh dưỡng

- Dựa trên hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế, Viện Dinh dưỡng Quốc gia để thực hiện phổ biến về khuyến nghị dinh dưỡng, tháp dinh dưỡng, lời khuyên dinh dưỡng hợp lý, thực đơn, khẩu phần, chế độ dinh dưỡng và hoạt động thể lực phù hợp cho mọi đối tượng.

- Tăng cường thực hiện về nhãn thực phẩm, nhãn dinh dưỡng; giáo dục, tư vấn cho người dân để tạo nhu cầu sử dụng thực phẩm đa dạng, lành mạnh, giàu dinh dưỡng.

- Xây dựng mô hình chuyên canh nông nghiệp an toàn, bảo đảm an ninh thực phẩm và chất lượng bữa ăn tại hộ gia đình.

b) Tăng độ bao phủ và nâng cao chất lượng các can thiệp dinh dưỡng thiết yếu

- Xây dựng, triển khai hiệu quả các chương trình, dự án và mô hình can thiệp dinh dưỡng thiết yếu như: chăm sóc dinh dưỡng trong 1000 ngày đầu đời (chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai và cho con bú; nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu; ăn bổ sung hợp lý và tiếp tục bú mẹ cho trẻ em dưới 2

tuổi); theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ em; quản lý và điều trị cho trẻ em bị suy dinh dưỡng cấp tính; phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em; bảo đảm nước sạch, vệ sinh cá nhân và vệ sinh môi trường.

- Các cơ sở y tế thực hiện cung ứng các dịch vụ tư vấn, phục hồi dinh dưỡng, phối hợp với ngành giáo dục thực hiện mô hình can thiệp phòng chống thừa cân béo phì dự phòng bệnh mạn tính không lây ở trẻ em lứa tuổi học đường. Tăng cường triển khai can thiệp dinh dưỡng hợp lý cho người trưởng thành, người cao tuổi, dinh dưỡng trong các ngành nghề. Đưa đánh giá chất lượng can thiệp vào tiêu chí đánh giá hằng năm của các cơ sở y tế.

- Khuyến khích sản xuất, sử dụng các sản phẩm thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng trên địa bàn. Nâng cao năng lực giám sát thực thi các quy định về thực phẩm bắt buộc tăng cường vi chất dinh dưỡng tại các cơ sở sản xuất, chế biến, nhập khẩu trên địa bàn Hà Nội.

- Thực hiện lồng ghép các dịch vụ dinh dưỡng với các chương trình khác như y tế, giáo dục, phát triển kinh tế xã hội, chương trình nông thôn mới, giảm nghèo, bảo trợ xã hội để bảo đảm tăng nguồn lực đầu tư cho mọi đối tượng cần can thiệp.

c) Thực hiện hoạt động dinh dưỡng học đường tại trường học

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng giáo dục dinh dưỡng học đường, giáo dục thể chất và hoạt động thể thao, lồng ghép trong các giờ học chính khóa, hoạt động ngoại khóa và triển khai các mô hình truyền thông phù hợp về dinh dưỡng và vận động thể chất hợp lý trong trường học.

- Xây dựng các tài liệu truyền thông và tổ chức truyền thông cho giáo viên, cha mẹ học sinh và cả học sinh về dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi, theo tình trạng dinh dưỡng, các thực phẩm có lợi và an toàn cho sức khỏe trong phòng, chống bệnh không lây nhiễm bên cạnh tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh. Đặc biệt quan tâm đến dinh dưỡng hợp lý cho lứa tuổi tiền dậy thì và dậy thì.

- Tổ chức bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi, tình trạng cân nặng và bảo đảm đa dạng thực phẩm (đối với các trường học có tổ chức bữa ăn học đường). Ban hành các quy định nhằm hạn chế học sinh tiếp cận với các thực phẩm không có lợi cho sức khỏe.

- Xây dựng cơ chế phối hợp, liên kết giữa nhà trường và gia đình trong chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ em, học sinh; thông tin cho phụ huynh về tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, học sinh trong trường học.

- Duy trì tẩy giun, sán định kỳ tại những vùng có tỷ lệ nhiễm giun, sán cao.

d) Thực hiện hoạt động dinh dưỡng tại bệnh viện

- Xây dựng và triển khai các hướng dẫn chuyên môn về dinh dưỡng điều trị, dinh dưỡng lâm sàng, tiết chế tại các tất cả các cơ sở khám, chữa bệnh.

- Tổ chức truyền thông, tư vấn dinh dưỡng cho bệnh nhân, người nhà bệnh nhân tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Triển khai các quy định về dinh dưỡng trong bệnh viện/cơ sở điều trị như thực hiện tiêu chí dinh dưỡng điều trị, dinh dưỡng lâm sàng, tiết chế trong bệnh viện/cơ sở điều trị và nuôi con bằng sữa mẹ trong Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện/cơ sở điều trị.

đ) Tăng cường triển khai hoạt động dinh dưỡng khẩn cấp

- Thiết lập hệ thống giám sát, cảnh báo sớm mất an ninh thực phẩm để có kế hoạch đáp ứng kịp thời trong tình trạng khẩn cấp như biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh.

- Xây dựng kế hoạch và nâng cao năng lực ứng phó dinh dưỡng trong tình huống khẩn cấp cho cán bộ các cấp và các ban, ngành liên quan thông qua việc xây dựng, phê duyệt kịch bản và triển khai diễn tập.

5. Nghiên cứu khoa học, áp dụng công nghệ và hợp tác quốc tế

- Tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học về dinh dưỡng và thực phẩm. Khuyến khích nghiên cứu, phát triển và chuyển giao công nghệ về chọn, tạo giống mới có hàm lượng các chất dinh dưỡng thích hợp; nghiên cứu sản xuất và chế biến các thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng, sản phẩm dinh dưỡng và dinh dưỡng đặc thù phù hợp với từng đối tượng, lứa tuổi.

- Đẩy mạnh tin học hóa, cập nhật thông tin trong quản lý, điều hành, giám sát, tư vấn, thống kê, báo cáo về công tác dinh dưỡng chính xác, kịp thời.

- Tăng cường sử dụng thông tin và bằng chứng khoa học trong việc lập kế hoạch, chương trình, dự án về dinh dưỡng các cấp, đặc biệt là phòng chống thừa cân béo phì cũng như thiếu vi chất dinh dưỡng.

- Tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế, các trường Đại học Y, Viện đầu ngành, các tổ chức trong lĩnh vực nghiên cứu, đào tạo để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tài chính hỗ trợ, thúc đẩy triển khai thực hiện Chiến lược dinh dưỡng. Phối hợp, lồng ghép các dự án hợp tác quốc tế và trong nước nhằm thực hiện tốt các mục tiêu của Chiến lược đề ra.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, các Sở, ban, ngành liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã tổ chức triển khai kế hoạch hành động trên phạm vi toàn thành phố. Chủ động cung cấp thông tin về các hoạt động triển khai và kết quả thực hiện Kế hoạch trên địa bàn Thành phố cho các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã, các cơ quan báo chí để thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền hiệu quả.

- Chỉ đạo các đơn vị Y tế trong ngành triển khai Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng của thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2030. Tiếp tục thực hiện tốt các chương trình Y tế liên quan dinh dưỡng như:

chăm sóc dinh dưỡng trong 1000 ngày đầu đời (chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai và cho con bú; nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu; ăn bổ sung hợp lý và tiếp tục bú mẹ cho trẻ em dưới 2 tuổi); theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ em; quản lý và điều trị cho trẻ em bị suy dinh dưỡng cấp tính; phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em; bảo đảm nước sạch, vệ sinh cá nhân và vệ sinh môi trường; phòng chống thừa cân, béo phì ở lứa tuổi học đường và người trưởng thành dự phòng bệnh mạn tính không lây. Đẩy mạnh triển khai công tác dinh dưỡng tiết chế trong các bệnh viện của Hà Nội.

- Xây dựng và triển khai hoạt động tư vấn dinh dưỡng tại tuyến y tế cơ sở/y tế dự phòng cho phụ nữ mang thai và nuôi con dưới 2 tuổi. Lòng ghép tư vấn tại các buổi tiêm chủng, thực hiện cân đo/tư vấn. Dựa trên những quy định hiện hành như Thông tư số 39/2017/TT-BYT ngày 18/10/2017 về Quy định gói dịch vụ y tế cơ bản cho tuyến y tế cơ sở để xây dựng định mức chi trả công tư vấn, lập dự trù trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét phê duyệt.

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch, giám sát, phát hiện những tồn tại, vướng mắc, báo cáo với UBND Thành phố để kịp thời giải quyết.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong xây dựng và triển khai đề án phòng chống thừa cân béo phì ở lứa tuổi học đường đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Bảo đảm nguồn nhân lực về y tế và chế độ đãi ngộ phù hợp cho cán bộ làm công tác dinh dưỡng, đặc biệt tại tuyến y tế cơ sở.

- Phối hợp các Sở, ngành triển khai kế hoạch và thực hiện các nghiên cứu đánh giá việc hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra của chương trình thuộc lĩnh vực quản lý của ngành y tế. Tổng hợp báo cáo định kỳ về Ban Chỉ đạo Thành phố và Trung ương. Tổ chức sơ kết vào năm 2025 và tổng kết việc thực hiện chiến lược vào cuối năm 2030.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục dinh dưỡng, tăng cường giáo dục thể chất và thể thao trong trường học. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong các hoạt động giáo dục, hướng dẫn thực hành về dinh dưỡng và hoạt động thể lực phù hợp với trẻ em, học sinh.

- Chủ trì, phối hợp với ngành Y tế xây dựng kế hoạch liên ngành tổ chức triển khai, thực hiện, giám sát các hoạt động về dinh dưỡng hợp lý trong trường học, bữa ăn học đường được xây dựng theo thực đơn khuyến cáo phù hợp, an toàn thực phẩm, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của học sinh, quản lý căng tin trường học phòng chống thừa cân, béo phì bên cạnh bổ sung vi chất dinh dưỡng, tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh; không quảng cáo và kinh doanh thuốc lá và đồ uống có cồn, đồ uống có đường và các thực phẩm không có lợi cho sức khỏe trong trường và bên cạnh trường học theo quy định.

- Đẩy mạnh triển khai các hoạt động dinh dưỡng hợp lý cho học sinh trong Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2021 – 2025 và Đề án đảm bảo dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học viên, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản giai đoạn 2018-2025.

- Chủ trì, phối hợp với ngành y tế xây dựng đề án phòng chống thừa cân, béo phì ở lứa tuổi học đường (thực hiện mô hình điểm phòng chống thừa cân, béo phì trong trường học; đánh giá và nhân rộng mô hình trên toàn Thành phố vào năm 2030).

- Phối hợp, liên kết giữa nhà trường và gia đình trong chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ em, học sinh; thông tin cho phụ huynh về tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, học sinh trong trường học.

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch, đề án, sớm phát hiện những tồn tại, vướng mắc, báo cáo với UBND Thành phố để kịp thời giải quyết.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tham mưu UBND Thành phố trong đầu tư cho các kế hoạch, chương trình, dự án liên quan tới việc thực hiện Chiến lược Quốc gia dinh dưỡng cũng như thu hút đầu tư cho lĩnh vực này.

- Phối hợp với Sở Y tế đưa chỉ tiêu dinh dưỡng đặc thù vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội từ thành phố tới các quận, huyện, thị xã.

4. Sở Tài chính

- Trên cơ sở kế hoạch được UBND Thành phố phê duyệt, hàng năm căn cứ khả năng cân đối ngân sách cấp Thành phố, Sở Tài chính phối hợp Sở Y tế và các đơn vị liên quan báo cáo UBND Thành phố trình HĐND Thành phố bố trí kinh phí từ nguồn vốn sự nghiệp để triển khai thực hiện theo quy định.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch - Đầu tư, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cùng các đơn vị liên quan xây dựng cơ chế chính sách tài chính liên quan tới hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng cũng như huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách, khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực dinh dưỡng.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ động xây dựng Kế hoạch và giải pháp thực hiện của ngành theo giai đoạn và hàng năm, đảm bảo an ninh thực phẩm quy mô hộ gia đình, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng. Lồng ghép mục tiêu dinh dưỡng vào các chính sách về thực phẩm và nông nghiệp trong thực hiện chuyển đổi, phát triển hệ thống thực phẩm minh bạch, trách nhiệm; các chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; chương trình không còn nạn đói.

- Chỉ đạo, hướng dẫn việc sản xuất, sơ chế, chế biến thực phẩm an toàn, giàu dinh dưỡng và bổ sung vi chất dinh dưỡng tại địa bàn Thành phố Hà Nội. Tuyên

truyền, phổ biến các kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt, sơ chế, chế biến, bảo quản nông sản, phát triển mô hình thực phẩm sạch, an toàn.

- Giám sát dự báo về an ninh lương thực, có kế hoạch đáp ứng kịp thời trong tình trạng khẩn cấp như biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh.

- Nâng cao năng lực ứng phó dinh dưỡng trong tình huống khẩn cấp cho cán bộ các cấp và các ban, ngành liên quan thông qua việc xây dựng, phê duyệt kịch bản và triển khai diễn tập.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, hướng việc đảm bảo an toàn thực phẩm trong trồng trọt, chăn nuôi, sơ chế, chế biến, giết mổ và kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy hải sản, trong đó chú trọng kiểm tra, giám sát, hướng dẫn việc sản xuất, kinh doanh, sử dụng hóa chất trong sản xuất nông nghiệp và phụ gia trong chế biến thực phẩm đảm bảo an toàn.

- Phối hợp với các Sở, ngành đẩy mạnh chương trình cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn góp phần cải thiện tình trạng dinh dưỡng của người dân.

6. Sở Văn hoá và Thể thao, Sở Du lịch

Lồng ghép tuyên truyền dinh dưỡng hợp lý vào triển khai phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 28/8/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc Phát triển thể lực, tầm vóc người Hà Nội đến năm 2030,... các hoạt động cổ động tuyên truyền trực quan, tổ chức các hội thi, phong trào thể thao, văn hóa quần chúng liên quan tới hoạt động thể lực và dinh dưỡng hợp lý.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp Sở Y tế và các Sở, ngành đơn vị liên quan hướng dẫn các cơ quan báo chí Thành phố, cơ quan báo chí Trung ương ký chương trình phối hợp công tác với Thành phố và chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở tích cực thông tin, tuyên truyền kiến thức về dinh dưỡng hợp lý cho người dân, góp phần giảm thiểu gánh nặng bệnh tật, nâng cao tầm vóc, thể lực và trí tuệ của người dân Thủ đô.

- Chỉ đạo các cơ quan báo, đài của Thành phố tích cực, đa dạng các kênh truyền thông tuyên truyền kiến thức, thực hành về dinh dưỡng hợp lý cho người dân. Phối hợp với các Sở, ngành liên quan kiểm soát quảng cáo về dinh dưỡng và thực phẩm.

- Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền thường xuyên và tăng cường trong các đợt chiến dịch nhằm nâng cao sức khỏe, dinh dưỡng hợp lý, phòng chống suy dinh dưỡng và phòng chống thừa cân, béo phì.

- Trực tiếp tổ chức thông tin về dinh dưỡng hợp lý, thường xuyên cập nhật thông tin trên công giao tiếp điện tử Thành phố, đặc san truyền thông và xã hội.

8. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ động phối hợp với Sở Y tế và các Sở, ngành liên quan đẩy mạnh tuyên truyền và chỉ đạo việc thực hiện chế độ dinh dưỡng hợp lý cho người lao động, đặc biệt là lao động nữ, lao động nữ đang mang thai, đang nuôi con nhỏ (về chương trình Y tế chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời), người lao động tại các khu công nghiệp, người lao động làm các nghề, công việc nặng nhọc, đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ dinh dưỡng tại các khu công nghiệp, kịp thời phát hiện những tồn tại, vướng mắc, báo cáo với UBND Thành phố để giải quyết.

- Đề xuất và thực hiện chính sách hỗ trợ người nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội theo đúng quy định của pháp luật đặc biệt quan tâm vấn đề bảo vệ, chăm sóc sức khỏe trẻ em, người già, đảm bảo không có hộ gia đình nào thiếu an ninh thực phẩm. Tăng cường lồng ghép triển khai trong các chương trình, đề án đang thực hiện như Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025,

9. Sở Khoa học và Công nghệ

- Khuyến khích và tạo điều kiện cho các nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực dinh dưỡng cũng như ứng dụng tiến bộ khoa học về dinh dưỡng.

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan hướng dẫn đăng ký nhiệm vụ khoa học cấp Thành phố, bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về dinh dưỡng, thực phẩm, an ninh lương thực.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố Hà Nội, Liên đoàn Lao động Thành phố, Hội Liên hiệp phụ nữ Thành phố, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân Thành phố, Hội Cựu chiến binh và các tổ chức xã hội

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tham gia phối hợp tổ chức triển khai Kế hoạch: Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về sức khỏe, dinh dưỡng hợp lý phù hợp lứa tuổi. Vận động, khuyến khích đoàn viên, hội viên và cộng đồng thực hiện tốt bữa ăn gia đình góp phần cải thiện tình trạng dinh dưỡng người dân nhất là đối với phụ nữ có thai, phụ nữ trong tuổi sinh đẻ, kết hợp tăng cường hoạt động thể lực phòng chống thừa cân, béo phì và các bệnh mạn tính không lây.

11. UBND các quận, huyện, thị xã

- Xây dựng kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược Quốc gia dinh dưỡng đến năm 2030 trên địa bàn. Đưa kế hoạch hành động thực hiện chiến lược Quốc gia dinh dưỡng vào mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Chủ động bố trí các nguồn lực để triển khai các hoạt động thực hiện kế hoạch nhằm giải quyết các vấn đề suy dinh dưỡng trẻ em, dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời, phòng chống thừa cân béo phì, dinh dưỡng trong phòng chống bệnh

không lây nhiễm, dinh dưỡng đối người lao động tại các khu công nghiệp, với các nhóm có nguy cơ cao.....

Huy động nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa phù hợp với điều kiện của địa phương, đảm bảo nhân lực cho hoạt động về dinh dưỡng trên địa bàn

- Chỉ đạo các xã, phường triển khai có hiệu quả các hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng tại cộng đồng. Đẩy mạnh hoạt động giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm của các cửa hàng kinh doanh ăn uống gần trường học, nghiêm cấm các quán bán đồ ăn vỉa hè ngoài cổng các trường học.

- Phối hợp với các Sở, ngành giám sát, đôn đốc, kiểm tra và thực hiện tốt các mục tiêu đã đề ra của chương trình.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí từ nguồn ngân sách của Thành phố và theo phân cấp cho các quận, huyện, thị xã.

- Kinh phí từ các nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

- Các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định pháp luật.

- Kinh phí hoạt động được phê duyệt hằng năm do các Sở, ngành, đơn vị dự toán và báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Định kỳ báo cáo kết quả thực hằng năm về Ủy ban nhân dân Thành phố (qua Sở Y tế, đơn vị thường trực) để tổng hợp, báo cáo.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2030. Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu các Sở, ngành Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã xây dựng Kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. /.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Đồng chí Bí thư Thành ủy,
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- UBMTTQVN thành phố Hà Nội;
- Viện Dinh Dưỡng Quốc gia;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- Các Báo, đài Thành phố;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Các phòng: KGVX, KTTH, TH;
- Lưu: VT, KGVX.



Chữ Xuân Dũng



Phụ lục
DANH MỤC THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU
CỤ THỂ HÀNG NĂM VÀ GIAI ĐOẠN, PHẦN CÔNG ĐƠN THỰC HIỆN

(Kèm theo Kế hoạch số **266**/KH-UBND ngày **14** tháng **10** năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Mục tiêu thực hiện chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng	Chỉ tiêu theo Chiến lược Quốc gia		Kết quả thực hiện năm 2021	Kế hoạch từ 2022-2025				Kế hoạch đến 2030	Đơn vị chủ trì thực hiện và đánh giá	Thời gian, hình thức đánh giá	Đơn vị phối hợp thực hiện	Đơn vị giám sát
	2025	2030		2022	2023	2024	2025					
Mục tiêu 1: Triển khai chế độ ăn đa dạng, hợp lý và đảm bảo an ninh thực phẩm cho mọi lứa tuổi theo vòng đời của người dân thành phố Hà Nội.												
Chỉ tiêu cụ thể qua các năm đến 2030:												
Tỷ lệ trẻ 6-23 tháng có chế độ ăn đúng, đủ, đạt (đơn vị tính: %)	65	80	74	75	76	77	78	80	Sở Y tế	Hàng năm	UBND các quận, huyện, thị xã	UBND Thành phố
Tỷ lệ người trưởng thành tiêu thụ đủ số lượng rau quả hàng ngày đạt (đơn vị tính: %)	55	70	59,1				65	70	Sở Y tế	Điều tra Steps vào 2025 và 2030	UBND các quận, huyện, thị xã	UBND Thành phố
Từ năm 2025 không còn hộ gia đình thiếu an ninh thực phẩm ở mức độ nặng và vừa. (đơn vị tính: %)	8	5	*				0	0	Sở Nông nghiệp và PTNN	Đánh giá vào năm 2025 và 2030	Sở Y tế, UBND các quận, huyện, thị xã	UBND Thành phố

Mục tiêu thực hiện chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng	Chỉ tiêu theo Chiến lược Quốc gia		Kết quả thực hiện năm 2021	Kế hoạch từ 2022-2025				Kế hoạch đến 2030	Đơn vị chủ trì thực hiện và đánh giá	Thời gian, hình thức đánh giá	Đơn vị phối hợp thực hiện	Đơn vị giám sát
	2025	2030		2022	2023	2024	2025					
Tỷ lệ các trường học có tổ chức bữa ăn học đường xây dựng thực đơn đáp ứng nhu cầu theo khuyến nghị của Bộ Y tế về bảo đảm dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi và đa dạng thực phẩm đạt (<i>đơn vị tính: %</i>)	60	90	*				70	90	Sở Giáo dục và Đào tạo	Đánh giá vào năm 2025 và 2030	Sở Y tế, UBND các quận, huyện, thị xã	UBND Thành phố
Tỷ lệ bệnh viện tổ chức thực hiện các hoạt động khám, tư vấn và điều trị bằng chế độ dinh dưỡng phù hợp với tình trạng dinh dưỡng, bệnh lý của người bệnh đạt (<i>Tại tuyến thành phố và tuyến huyện, đơn vị tính: %</i>)	90% và 70%	100% và 70%	*				90%	100%	Sở Y tế	Hàng năm	Các Bệnh viện và UBND các quận, huyện, thị xã	UBND Thành phố

Mục tiêu thực hiện chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng	Chỉ tiêu theo Chiến lược Quốc gia		Kết quả thực hiện năm 2021	Kế hoạch từ 2022-2025				Kế hoạch đến 2030	Đơn vị chủ trì thực hiện và đánh giá	Thời gian, hình thức đánh giá	Đơn vị phối hợp thực hiện	Đơn vị giám sát
	2025	2030		2022	2023	2024	2025					
Tỷ lệ xã có triển khai tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai, bà mẹ có con nhỏ dưới 2 tuổi trong gói dịch vụ y tế cơ bản phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng và nâng cao sức khỏe do Trạm Y tế xã, phường, thị trấn thực hiện đạt (đơn vị tính: %)	50	70	*	30	50	70	80	100	Sở Y tế	Hàng năm	UBND các quận, huyện, thị xã	UBND Thành phố
Mục tiêu 2: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em nhằm giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng và nâng cao tầm vóc thanh thiếu niên tại thành phố Hà Nội												
Chỉ tiêu cụ thể qua các năm đến 2030												
Tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trẻ em dưới 5 tuổi giảm xuống (đơn vị tính: %)	17	15	10,8	10,7	10,6	10,5	10	<10	Sở Y tế	Hàng năm	UBND các quận, huyện, thị xã	UBND Thành phố
Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân trẻ em dưới 5 tuổi giảm xuống	-	-	7,2	7,1	7,0	6,9	6,8	6	Sở Y tế	Hàng năm	UBND các quận, huyện, thị xã	UBND Thành phố

Mục tiêu thực hiện chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng	Chỉ tiêu theo Chiến lược Quốc gia		Kết quả thực hiện năm 2021	Kế hoạch từ 2022-2025				Kế hoạch đến 2030	Đơn vị chủ trì thực hiện và đánh giá	Thời gian, hình thức đánh giá	Đơn vị phối hợp thực hiện	Đơn vị giám sát
	2025	2030		2022	2023	2024	2025					
Tỷ lệ suy dinh dưỡng gầy còm trẻ em dưới 5 tuổi giảm xuống (đơn vị tính: %)	5	3	3,7	3,5	3,3	3,1	3	≤3	Sở Y tế	Hàng năm	UBND các quận, huyện, thị xã	UBND Thành phố
* Chiều cao trung bình thanh niên 18 tuổi năm 2025: + Nam: 169 cm. + Nữ: 158,1 cm. * Chiều cao trung bình thanh niên 18 tuổi năm 2030: + Nam: 170,5 cm. + Nữ: 159 cm.	Nam	Đến 2030 tăng 2-2,5cm so với 2020	168,2				169,3	170,5	Sở Y tế	Điều tra 90 trường vào năm 2025 và 2030	Sở Giáo dục & Đào tạo, UBND các quận, huyện, thị xã	UBND Thành phố
	Nữ	Đến 2030 tăng 1,5 -2cm so với 2020	157,4				158,1	159				
Tỷ lệ trẻ được bú mẹ sớm sau khi sinh đạt (đơn vị tính: %)	75	80	75,5	77	78	79	80	>80	Sở Y tế	Hàng năm	UBND các quận, huyện, thị xã	UBND Thành phố

Mục tiêu thực hiện chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng	Chỉ tiêu theo Chiến lược Quốc gia		Kết quả thực hiện năm 2021	Kế hoạch từ 2022-2025				Kế hoạch đến 2030	Đơn vị chủ trì thực hiện và đánh giá	Thời gian, hình thức đánh giá	Đơn vị phối hợp thực hiện	Đơn vị giám sát	
	2025	2030		2022	2023	2024	2025						
Đến năm 2030, duy trì tỷ lệ 70% trẻ dưới 6 tháng tuổi được nuôi hoàn toàn bằng sữa mẹ. (đơn vị tính: %)	50	60	68,2	70	70	70	70	70	Sở Y tế	Hàng năm	UBND các quận, huyện, thị xã	UBND Thành phố	
Mục tiêu 3: Khống chế tình trạng thừa cân béo phì ở lứa tuổi học đường, dự phòng các bệnh mạn tính không lây, các yếu tố nguy cơ có liên quan đến trẻ em, thanh thiếu niên và người trưởng thành.													
Chỉ tiêu cụ thể qua các năm đến 2030:													
Khống chế tỷ lệ thừa cân béo phì: Trẻ < 5 tuổi ở mức dưới 3%; trẻ từ 5-18 tuổi dưới mức 24% vào năm 2025 và dưới mức 27% vào năm 2030; người trưởng thành 19-64 tuổi ở mức dưới 23% vào năm 2025 và duy trì ở mức 23% đến năm 2030. (đơn vị tính: %)	Trẻ < 5 tuổi	11	11	1,4	<3	<3	<3	<3	<3	Sở Y tế	Hàng năm	UBND các quận, huyện, thị xã	UBND Thành phố
	5-18 tuổi	27	27	22,7				<24	<27	Sở Y tế	Điều tra 90 trường năm 2025, 2030	Sở Giáo dục & Đào tạo, UBND các quận, huyện, thị xã	UBND Thành phố
	19-64 tuổi	23	23	19,2				<23	<23	Sở Y tế	Điều tra Steps vào 2025, 2030	UBND các quận, huyện, thị xã	UBND Thành phố

Mục tiêu thực hiện chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng	Chỉ tiêu theo Chiến lược Quốc gia		Kết quả thực hiện năm 2021	Kế hoạch từ 2022-2025				Kế hoạch đến 2030	Đơn vị chủ trì thực hiện và đánh giá	Thời gian, hình thức đánh giá	Đơn vị phối hợp thực hiện	Đơn vị giám sát
	2025	2030		2022	2023	2024	2025					
Lượng muối tiêu thụ trung bình của người dân (15-49 tuổi) giảm xuống 8g/ngày vào năm 2025 và dưới 7g/ngày vào năm 2030. (đơn vị tính: g/ngày)	8	7	9 (Steps năm 2016)				<8	<7	Sở Y tế	Điều tra Steps năm 2025 và 2030	UBND các quận, huyện, thị xã	UBND Thành phố
Mục tiêu 4: Duy trì bổ sung vi chất dinh dưỡng cho trẻ em, thanh thiếu niên và phụ nữ lứa tuổi sinh đẻ trên địa bàn Hà Nội.												
Chỉ tiêu cụ thể qua các năm đến 2030:												
Đến năm 2030, duy trì trên 80% phụ nữ có thai được uống bổ sung viên sắt trong thời kỳ mang thai. (đơn vị tính: %)	Tỷ lệ thiếu máu ở PNCT 23%	Tỷ lệ thiếu máu ở PNCT 22%	80	>80	>80	>80	>80	>80	Sở Y tế	Hàng năm	UBND các quận, huyện, thị xã	UBND Thành phố
Đến năm 2030, duy trì tỷ lệ 99,8% trẻ em 6-36 tháng và trên 95% trẻ em dưới 5 tuổi được uống bổ sung Vitamin A liều cao. (đơn vị tính: %)	Thiếu VTM A lâm sàng <8%	Thiếu VTM A lâm sàng <7%	99,7	99,8	99,8	99,8	99,8	99,8	Sở Y tế	Hàng năm	UBND các quận, huyện, thị xã	UBND Thành phố

Mục tiêu thực hiện chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng	Chỉ tiêu theo Chiến lược Quốc gia		Kết quả thực hiện năm 2021	Kế hoạch từ 2022-2025				Kế hoạch đến 2030	Đơn vị chủ trì thực hiện và đánh giá	Thời gian, hình thức đánh giá	Đơn vị phối hợp thực hiện	Đơn vị giám sát
	2025	2030		2022	2023	2024	2025					
Tỷ lệ thiếu kẽm huyết thanh ở trẻ em 6-59 tháng tuổi xuống giảm xuống (đơn vị tính: %)	50	40	*				50	40	Sở Y tế	Điều tra vào năm 2023, 2025 và 2030.	Viện Dinh Dưỡng Qgia, UBND các quận, huyện, thị xã	UBND Thành phố
Duy trì trên 90% hộ gia đình sử dụng muối i-ốt đủ tiêu chuẩn phòng bệnh hoặc gia vị mặn có i-ốt hằng ngày. (đơn vị tính: %)	80	90	90,3	>90	>90	>90	>90	>90	Sở Y tế	Hằng năm	UBND các quận, huyện, thị xã	UBND Thành phố
Mục tiêu 5: Nâng cao khả năng ứng phó dinh dưỡng trong mọi tình huống khẩn cấp và bố trí ngân sách thực hiện Chiến lược về dinh dưỡng trên địa bàn Hà Nội đến năm 2030.												
Chỉ tiêu cụ thể qua các năm đến 2030:												
- Triển khai mô hình can thiệp dinh dưỡng nhằm kiểm soát tỷ lệ thừa cân, béo phì ở lứa tuổi học đường đến năm 2030.			*	Xây dựng đề án	Thực hiện can thiệp	thực hiện can thiệp	Đánh giá 3 năm can thiệp	Nhân rộng mô hình sau đánh giá	Sở Giáo dục và Đào tạo	Đánh giá vào năm 2025 và 2030	Sở Y tế, UBND các quận, huyện, thị xã	UBND Thành phố

Mục tiêu thực hiện chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng	Chỉ tiêu theo Chiến lược Quốc gia		Kết quả thực hiện năm 2021	Kế hoạch từ 2022-2025				Kế hoạch đến 2030	Đơn vị chủ trì thực hiện và đánh giá	Thời gian, hình thức đánh giá	Đơn vị phối hợp thực hiện	Đơn vị giám sát
	2025	2030		2022	2023	2024	2025					
- Xây dựng kế hoạch ứng phó, tổ chức đánh giá, triển khai can thiệp dinh dưỡng đặc hiệu trong tình huống khẩn cấp (thiên tai, bệnh dịch...)		100%	*					100%	Sở Nông nghiệp và PTNN	Hàng năm/giai đoạn	Sở Y tế, UBND các quận, huyện, thị xã	UBND Thành phố
- Đảm bảo ngân sách hàng năm cho các hoạt động dinh dưỡng theo kế hoạch được phê duyệt.	100%	100%	Các Sở lập dự trù kinh phí hằng năm						Sở Tài Chính	Hàng năm/giai đoạn	Các Sở, ngành liên quan	UBND thành phố

Ghi chú:

* Chưa có số liệu đầu vào, đề nghị các đơn vị được giao chủ trì đưa vào kế hoạch đánh giá.